

Câu hỏi đề cương: Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội? Ý nghĩa của việc nghiên cứu mối quan hệ này?

Nội dung cần làm rõ:

- Về tồn tại xã hội: + Tồn tại xã hội là gì?
+ Những biểu hiện cơ bản của tồn tại xã hội và vai trò của chúng
- Về ý thức xã hội: + Ý thức xã hội là gì?
+ Cấu trúc của ý thức xã hội xét theo trình độ phát triển (chiều dọc)
+ Cấu trúc của ý thức xã hội xét theo nội dung (chiều ngang)
- Mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội:
+ Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
+ Phân tích 5 biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
- Ý nghĩa phương pháp luận của việc nghiên cứu mối liên hệ này

Hướng dẫn trả lời:

Vật chất – là những thứ thuộc về thực tại khách quan (tồn tại ngoài ý thức con người, không phụ thuộc vào ý thức con người). Nó có thể là vật, là chất, là hiện tượng, là quá trình...

Ý thức – là sự phản ánh thế giới vật chất vào bộ não con người (hay là nói đến toàn bộ đời sống tinh thần của con người)

❖ **Tồn tại xã hội** - Toàn bộ vật chất trong lĩnh vực xã hội gọi là tồn tại xã hội

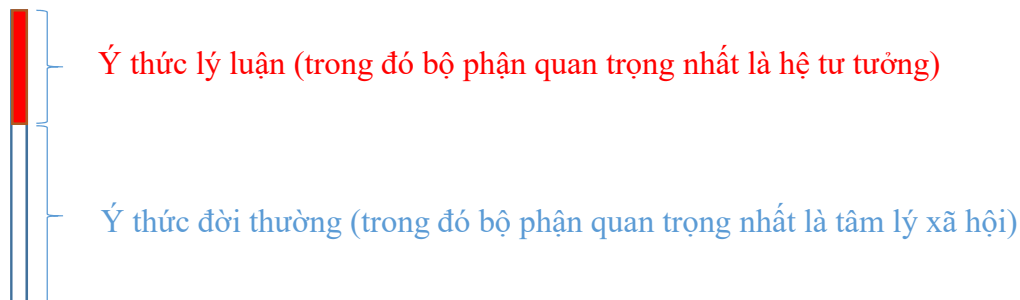
Biểu hiện ở 3 yếu tố cơ bản: + Môi trường tự nhiên, hoàn cảnh địa lý
+ Dân cư (tất cả những vấn đề liên quan đến dân số như: mật độ dân số, số lượng dân số, độ tăng dân số, phân bố dân số...)
+ Phương thức sản xuất (cách thức sản xuất ra của cải vật chất của con người trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định, được cấu thành từ LLSX và QHSX)

Trong đó, phương thức sản xuất là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội; còn môi trường tự nhiên, hoàn cảnh địa lý và dân số là yếu tố cực kỳ quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi hay khó khăn cho sự phát triển của xã hội

❖ **Ý thức xã hội** – có thể định nghĩa là toàn bộ đời sống tinh thần của con người trong lĩnh vực xã hội (hoặc là sự phản ánh tồn tại xã hội vào trong bộ não con người)

Có hai cách tiếp cận đối với ý thức xã hội:

1. Tiếp cận theo trình độ phát triển của ý thức xã hội – *chiều dọc*: Chia thành hai cấp độ



➤ **Ý thức đời thường (cấp độ thấp)** – Là toàn bộ đời sống tinh thần của con người trong cuộc sống đời thường (yếu tố ngoại cảnh tác động đến con người tạo nên đời sống tinh thần con người, như: tâm tư, tình cảm, suy nghĩ, cảm xúc... đây là tâm lý xã hội, mang tính tự phát)

Xét về mặt tri thức, ý thức đời thường hình thành nên tri thức kinh nghiệm. Nó có các mặt tích cực và hạn chế sau:

+ Tích cực: Tri thức này mang tính diện rộng, ai cũng có thể có được, chỉ cần con người thực hiện một hoạt động, một công việc gì đó lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ hình thành nên tri thức này, cho nên tri thức này rất tự nhiên.

Tri thức này đem lại cho con người hiệu quả cao khi điều kiện chưa thay đổi, hoặc thay đổi ít. (*nó cũng vừa là mặt hạn chế*)

+ Hạn chế: Là loại tri thức nông cạn, không đem lại hiệu quả hoặc hiệu quả rất thấp khi mà điều kiện thay đổi. (*không thể giữ mãi cái tri thức này nếu muốn phát triển trong thời đại này, khi mà mọi thứ thay đổi rất nhanh*)

➤ **Ý thức lý luận** (cấp độ cao) – Là những tri thức lý luận và tri thức khoa học

Khác với ý thức đời thường, ý thức này không tự hình thành, nó chỉ được hình thành với những điều kiện sau: Con người phải có vốn kiến thức nhất định, năng lực tư duy nhất định. Và trên nền tảng vốn kiến thức và năng lực tư duy đó, con người phải tự giác, tích cực học tập, nghiên cứu, tổng kết, đúc kết một cách nghiêm túc.

+ Về mặt tích cực:

Đây là loại tri thức sâu sắc (nó đi được vào nội dung, bản chất của đối tượng), nó đem lại cho con người thành công ngay cả khi điều kiện đã hoàn toàn thay đổi.

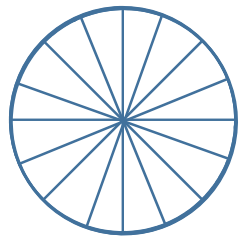
+ Về mặt hạn chế:

Giữa tri thức lý luận và hiện thực bao giờ cũng có một khoảng cách, không trùng khít với hiện thực (còn xa hay gần thì còn tùy vào loại lý luận, gần nhất là lý luận chuyên ngành, xa hơn là lý luận ngành, hơn nữa là lý luận chung, và xa hơn nữa là lý luận chung nhất, là những thứ mà triết học đang nghiên cứu). Bởi vì lý luận là khái quát, cho nên nó khác với những thứ cụ thể.

Trong quá trình vận động của hiện thực thì các kết luận của lý luận cũng có thể sai lầm, không chính xác nữa. Vì vậy, cần phải không ngừng cập nhật thông tin để lý luận phản ánh đúng hiện thực và chỉ đạo con người hành động đúng.

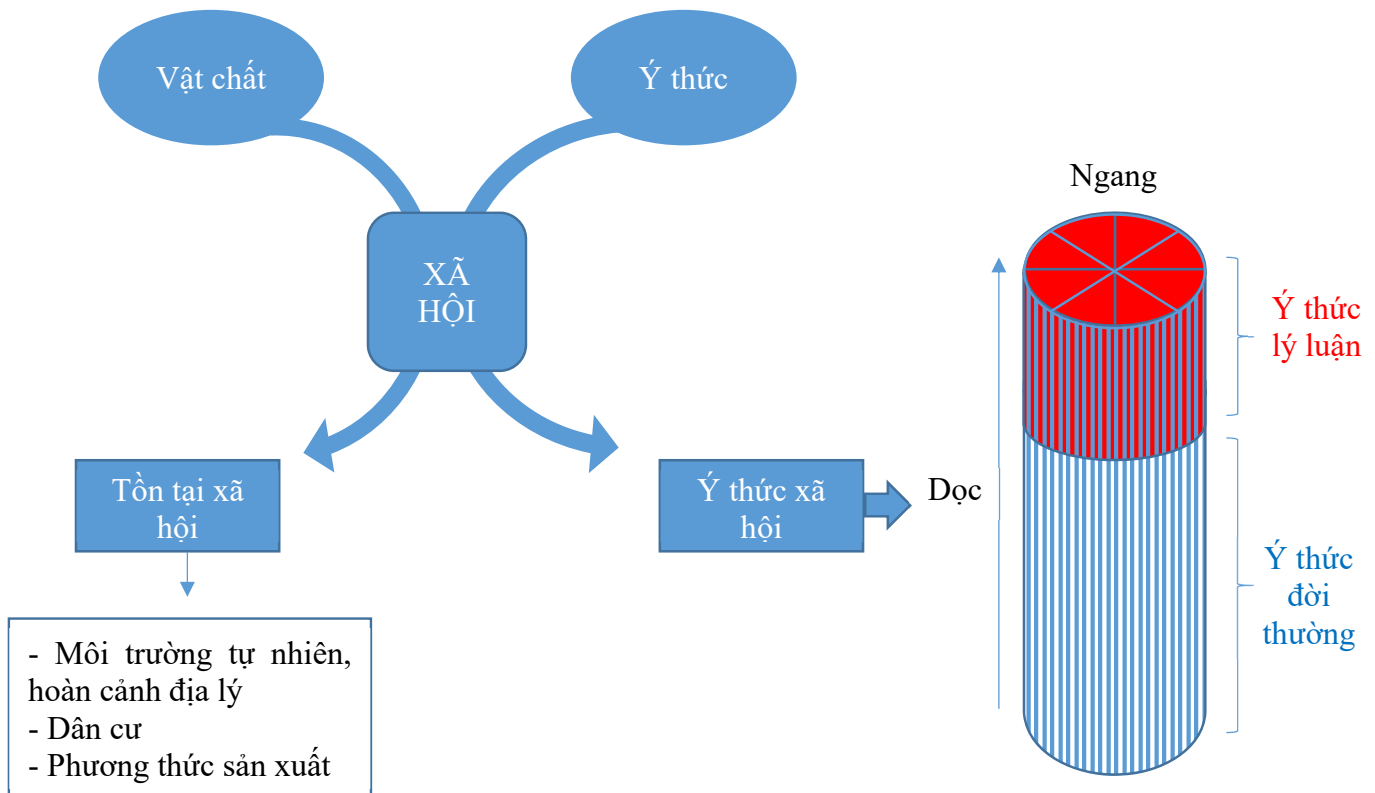
2. Tiếp cận theo nội dung phản ánh – *chiều ngang*:

Chia thành các hình thái ý thức xã hội như



- + Ý thức đạo đức
- + Ý thức thẩm mỹ
- + Ý thức tôn giáo
- + Ý thức khoa học (toán, lý,...)
- + Ý thức pháp quyền
- ...

Tổng quát:



❖ **Mối quan hệ giữa Tồn tại xã hội và Ý thức xã hội:** (thực chất là mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong lĩnh vực xã hội)

- Tồn tại xã hội quyết định nội dung ý thức xã hội: (thể hiện vai trò quan trọng của tồn tại xã hội)

Tồn tại xã hội như thế nào thì ý thức xã hội phản ánh như vậy, còn tồn tại xã hội thay đổi thì sớm hay muộn ý thức xã hội cũng thay đổi.

- Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối: (thể hiện tầm quan trọng của ý thức xã hội)

Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội (khi tồn tại xã hội đã thay đổi, nhưng ý thức xã hội thay đổi không kịp so với sự thay đổi của tồn tại xã hội về: môi trường tự nhiên, hoàn cảnh địa lý; dân cư; phương thức sản xuất)

Ý thức xã hội cũng có thể vượt trước tồn tại xã hội (vd: làm hôm nay nhưng đã nghĩ đến ngày mai, dự báo được về tương lai...). Nhưng không phải ý thức xã hội nào cũng có thể vượt được, mà phải là ý thức khoa học mới có thể vượt được tồn tại xã hội (dự báo được tương lai) vì nó đi sâu vào bản chất đối tượng, quy luật của đối tượng,...

Ý thức xã hội có tính kế thừa nên nội dung và sự vận động của ý thức xã hội vừa bị tồn tại xã hội quy định lại vừa bị tính kế thừa quy định (vd: thế hệ sau bao giờ cũng kế thừa thế hệ trước)

Các hình thái ý thức xã hội tác động qua lại lẫn nhau làm cho nội dung và sự vận động của đời sống tinh thần con người và xã hội vừa bị tồn tại xã hội quy định vừa bị chính sự tác động qua lại lẫn nhau của các hình thái ý thức xã hội quy định

Ý thức xã hội có thể tác động trở lại tồn tại xã hội theo hai hướng thông qua hoạt động của con người (đây là biểu hiện rõ nét và quan trọng nhất). Nó sẽ thúc đẩy sự phát triển của tồn tại xã hội nếu ý thức xã hội là ý thức khoa học; và ngược lại sẽ kìm hãm sự phát triển của tồn tại xã hội nếu ý thức xã hội là ý thức phản khoa học. (Vì ý thức chỉ đạo hành động của con người, và bằng hành động con người tác động đến tồn tại xã hội)

❖ **Ý nghĩa phương pháp luận:**

- Nếu tồn tại xã hội quy định ý thức xã hội thì:

Muốn hiểu về đời sống tinh thần con người phải truy tìm nguồn gốc của nó từ đời sống vật chất

Muốn thay đổi đời sống tinh thần con người về cơ bản phải thay đổi đời sống vật chất

- Nếu ý thức xã hội (mà đặc biệt là tri thức khoa học) có thể vượt trước tồn tại xã hội để giúp con người phòng tránh rủi ro, chớp thời cơ thì:

Phải tôn trọng tri thức khoa học

Phải làm chủ được tri thức khoa học (điều này đòi hỏi phải có ý chí, quyết tâm, chủ động, tích cực nghiên cứu, học tập một cách nghiêm túc, tự giác)

Truyền bá được tri thức khoa học vào quần chúng, để quần chúng hành động đúng (đây đang là chính con đường mà nhà nước ta đang đi, tập trung đẩy mạnh nền công nghiệp tri thức, đưa tri thức vào cuộc sống)

- Muốn xây thì phải chống, phải chống lại chủ nghĩa duy tâm, chống lại chủ nghĩa kinh nghiệm, chống thái độ hời hợt, thường học tập, nghiên cứu, tổng kết, đúc kết.